

THÔNG TƯ

Quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép, quyết định trong hồ sơ giải quyết thủ tục cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản; chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản và mẫu báo cáo, tài liệu liên quan đến thực hiện công tác thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung. Không quy định đối với mẫu đề án thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung; mẫu báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung và thành phần hồ sơ: cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản; chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản; thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản;

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản; cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 của Thông tư này.

Chương II

MẪU BÁO CÁO, TÀI LIỆU, GIẤY PHÉP, QUYẾT ĐỊNH TRONG HỒ SƠ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN; MẪU BÁO CÁO, TÀI LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN THỰC HIỆN CÔNG TÁC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN, THĂM DÒ BỔ SUNG

Điều 3. Mẫu văn bản đề nghị trong hồ sơ về thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung

1. Văn bản đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 01 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 02 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.
3. Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 03 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.
4. Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 04 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.
5. Văn bản đề nghị trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 05 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.
6. Văn bản đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 06 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.
7. Văn bản đề nghị thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản chính/ xác định trữ lượng khoáng sản đi kèm được lập theo Mẫu số 07 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.
8. Văn bản đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung được lập theo Mẫu số 08 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 4. Mẫu bản đồ trong hồ sơ cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung

1. Bản đồ được lập theo Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.
2. Đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bản đồ được lập theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực trung ương, múi chiều 6 độ; đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,

bản đồ được lập theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực và múi chiều địa phương.

Điều 5. Mẫu giấy phép, quyết định về thăm dò khoáng sản

1. Giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được lập theo Mẫu số 10 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được lập theo Mẫu số 11 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn) thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được lập theo Mẫu số 12 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn) thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được lập theo Mẫu số 13 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp lại) thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được lập theo Mẫu số 14 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp lại) thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được lập theo Mẫu số 15 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyển nhượng) thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được lập theo Mẫu số 16 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

8. Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyển nhượng) thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được lập theo Mẫu số 17 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

9. Quyết định điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được lập theo Mẫu số 18 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

10. Quyết định điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được lập theo Mẫu số 19 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

11. Quyết định cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được lập theo Mẫu số 20 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

12. Quyết định cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được lập theo Mẫu số 21 của Phụ lục III

ban hành kèm theo Thông tư này.

13. Quyết định thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường được lập theo Mẫu số 22 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

14. Quyết định thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được lập theo Mẫu số 23 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

15. Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với các loại khoáng sản rắn thuộc thẩm quyền công nhận của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia được lập theo Mẫu số 24 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

16. Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với các loại khoáng sản rắn thuộc thẩm quyền công nhận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được lập theo Mẫu số 25 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

17. Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò, thăm dò bổ sung đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên được lập theo Mẫu số 26 của Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Văn bản thông báo kế hoạch khảo sát lấy mẫu trên mặt đất, kế hoạch thăm dò khoáng sản

1. Văn bản thông báo kế hoạch thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 27 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Văn bản thông báo kế hoạch khảo sát, lấy mẫu trên mặt đất để lập đề án thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 28 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Văn bản Thông báo kế hoạch thi công bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản (áp dụng trong trường hợp phải bổ sung công trình thăm dò theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận trữ lượng khoáng sản) được lập theo Mẫu số 29 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Kế hoạch thi công bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản (áp dụng trong trường hợp phải bổ sung công trình thăm dò theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận trữ lượng khoáng sản) được lập theo Mẫu số 30 của Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Mẫu báo cáo kết quả hoạt động thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung và chế độ báo cáo định kỳ kết quả hoạt động thăm dò khoáng sản

1. Báo cáo định kỳ kết quả hoạt động thăm dò khoáng sản được lập và nộp trước ngày 15 tháng 02 của năm liền kề sau năm báo cáo, kỳ báo cáo là năm (từ 01 tháng 01 đến 31 tháng 12), đối với các giấy phép thăm dò có thời hạn dưới 12

tháng, thời điểm báo cáo là thời điểm kết thúc thời hạn của giấy phép thăm dò. Báo cáo định kỳ kết quả hoạt động thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 31 của Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này

2. Báo cáo kết quả thăm dò và kế hoạch thăm dò tiếp theo trong hồ sơ đề nghị gia hạn, cấp lại, điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 32 của Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Báo cáo đề xuất thăm dò xuống sâu và mở rộng của tổ chức, cá nhân đang khai thác khoáng sản hợp pháp được lập theo Mẫu số 33 của Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Văn bản đề nghị chấp thuận nội dung điều chỉnh đề án thăm dò khoáng sản được lập theo Mẫu số 34 của Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.
2. Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, chấm dứt hiệu lực thi hành các Thông tư sau đây:

a) Thông tư số 17/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về điều kiện của tổ chức hành nghề thăm dò khoáng sản;

b) Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

c) Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 quy định về Đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

1. Văn bản trong hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản đã nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các biểu mẫu quy định tại thời điểm nộp hồ sơ.

2. Văn bản trong hồ sơ đề nghị công nhận trữ lượng khoáng sản được nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo biểu mẫu quy định tại thời điểm nộp hồ sơ.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện Thông tư này tại địa phương.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ NN&MT;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ NN&MT, Cổng TTĐT Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, PC, ĐCKS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên

PHỤ LỤC I

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ TRONG HỒ SƠ VỀ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN, THĂM DÒ BỔ SUNG

*(Ban hành kèm theo Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày .. tháng .. năm
2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Mẫu số 01: Văn bản đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò).....

.....(Tên tổ chức, cá nhân)

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư)..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh)¹ số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh).....; hoặc Căn cước công dân² số cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đề nghị được thăm dò khoáng sản(tên khoáng sản)..... tại(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....;

Diện tích thăm dò:ha (km²), được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản³ kèm theo Văn bản này.

Vị trí công trình thăm dò⁴:

Số hiệu	Chiều sâu	Tọa độ	Ghi chú
GK	(m)	X Y	

¹ Áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài

² Áp dụng đối với cá nhân

³ Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này và Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

⁴ Áp dụng đối với trường hợp thăm dò nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên

Thời gian thăm dò: tháng (năm), kể từ ngày được cấp Giấy phép.

Hợp đồng kinh tế số, ngày tháng năm với(tên tổ chức lập đề án thăm dò).....⁵

Mục đích sử dụng khoáng sản:

..... (Tên tổ chức, cá nhân) cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

⁵ Áp dụng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản thuê tổ chức khác lập đề án thăm dò khoáng sản

Mẫu số 02: Văn bản đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi: (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*).....

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*)

Trụ sở tại:

Điện thoại: Fax.....

Được phép thăm dò (*tên khoáng sản*)..... tại(*tên cấp xã*).....,(*tên cấp tỉnh*)..... theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày tháng năm của (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*).....

Đề nghị được gia hạn thời gian thăm dò đến ngày tháng ... năm

Lý do đề nghị gia hạn:

.....

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03: Văn bản đề nghị cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi: (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*).....

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*)

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (*tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*)..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh)⁶ số..... ngày..... tháng..... năm..... do(*Tên cơ quan quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh*).....; hoặc Căn cước công dân⁷ số cấp ngày..... tháng..... năm.....

Được(*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*)..... cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày tháng năm để thăm dò(*tên khoáng sản*)..... tại(*tên cấp xã*).....,(*tên cấp tỉnh*)..... Diện tích thăm dò:ha/km².

Do đã hết thời hạn, kể cả thời gian gia hạn theo quy định nhưng(*tên tổ chức, cá nhân*) ... chưa thực hiện hết khối lượng các hạng mục thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày tháng năm

Lý do chưa hoàn thành công tác thăm dò:

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*)..... đề nghị cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản(*tên khoáng sản*)..... tại(*tên cấp xã*).....,(*tên cấp tỉnh*).....

Diện tích thăm dò:ha (km²), được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ

⁶ Áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài

⁷ Áp dụng đối với cá nhân

xác định trên bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản⁸ kèm theo văn bản này.

Vị trí công trình thăm dò⁹:

Số hiệu	Chiều sâu	Tọa độ	Ghi chú
GK	(m)	X Y	

Thời gian thăm dò: tháng (năm), kể từ ngày được cấp Giấy phép.

Hợp đồng kinh tế số, ngày tháng năm với(tên tổ chức lập đề án thăm dò).....¹⁰

Mục đích sử dụng khoáng sản:

..... (Tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

⁸ Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này và Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

⁹ Áp dụng đối với trường hợp thăm dò nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên

¹⁰ Áp dụng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản thuê tổ chức khác lập đề án thăm dò khoáng sản

Mẫu số 04: Văn bản đề nghị điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH
GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi: (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*).....

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:.....

Được phép thăm dò (*tên khoáng sản*¹¹)..... tại(*tên cấp xã*).....,(*tên cấp tỉnh*)..... theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số....., ngày..... tháng ... năm ... của (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*).....

Đề nghị điều chỉnh (*nội dung điều chỉnh*¹²)..... của Giấy phép thăm dò khoáng sản như sau:

- ... (*nội dung theo Giấy phép thăm dò đã cấp*).....;
- ... (*nội dung đề nghị điều chỉnh*).....;
- Diện tích trả lại:..... ha (km²)¹³;
- Diện tích tiếp tục thăm dò:.....ha (km²)¹⁴.

Diện tích đề nghị điều chỉnh và diện tích tiếp tục thăm dò được thể hiện bởi tọa độ các điểm khếp góc xác định tại Phụ lục I và Bản đồ ranh giới, diện tích khu vực trả lại, khu vực tiếp tục thăm dò khoáng sản kèm theo văn bản này¹⁵.

Lý do đề nghị điều chỉnh:

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

¹¹ Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp.

¹² Nêu rõ các nội dung đề nghị điều chỉnh theo quy định.

¹³ Áp dụng đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh diện tích thăm dò khoáng sản.

¹⁴ Áp dụng đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh diện tích thăm dò khoáng sản.

¹⁵ Áp dụng đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh diện tích thăm dò khoáng sản. Bản đồ ranh giới, diện tích khu vực trả lại, khu vực tiếp tục thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này và Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

TÊN TỔ CHỨC CÁ NHÂN

Phụ lục I

**TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI,
KHU VỰC TIẾP TỤC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN***(Kèm theo Văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy phép thăm dò khoáng sản
ngày... tháng... năm...)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>(Kinh tuyến trực ... múi chiếu...)</i>	
	X (m)	Y (m)
I. Khu vực đề nghị trả lại		
1		
2		
...		
n		
II. Khu vực tiếp tục thăm dò khoáng sản		
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ha		

Mẫu số 05: Văn bản đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm.....

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI
GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi: (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*).....

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:.....

Đã được (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*)..... cho phép thăm dò khoáng sản(*tên khoáng sản*)..... theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày tháng năm tại khu vực mỏ (*tên mỏ¹⁶*)..... thuộc(*tên cấp xã*).....,(*tên cấp tỉnh*).....

Đề nghị được trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... nêu trên.

Lý do đề nghị trả lại:

.....

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

¹⁶ Tên mỏ ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản.

Mẫu số 06: Văn bản đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ
CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

Kính gửi: (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*).....

.....(*Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng*).....

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:.....

Đã được (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*)..... cho phép thăm dò khoáng sản(*tên khoáng sản*)..... theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày tháng năm tại khu vực mỏ (*tên mỏ*¹⁷)..... thuộc ...(*tên cấp xã*)...,(*tên cấp tỉnh*)...

Đề nghị được chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản cho:

.....(*Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng*)

Trụ sở tại:

Điện thoại: Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (*tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*)..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh)¹⁸ số..... ngày..... tháng..... năm..... do(*Tên cơ quan quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh*).....; hoặc Căn cước công dân¹⁹ số cấp ngày..... tháng..... năm.....

Hợp đồng chuyển nhượng số ngày..... tháng..... năm.....

.....(*Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng*)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
đề nghị chuyển nhượng
(Ký tên, đóng dấu)

Tổ chức, cá nhân
nhận chuyển nhượng
(Ký tên, đóng dấu)

¹⁷ Tên mỏ ghi trong giấy phép khai thác khoáng sản

¹⁸ Áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài

¹⁹ Áp dụng đối với cá nhân

Mẫu số 07: Văn bản đề nghị thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản/xác định trữ lượng khoáng sản đi kèm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ THĂM DÒ BỔ SUNG ĐỂ NÂNG CẤP TÀI NGUYÊN, TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN CHÍNH/ XÁC ĐỊNH TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN ĐI KÈM

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò).....

.....(Tên tổ chức, cá nhân)

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư)..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh)²⁰ số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh).....; hoặc Căn cước công dân²¹ số cấp ngày..... tháng..... năm.....

Được phép khai thác (tên khoáng sản)..... tại xã, tỉnh..... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày tháng năm của (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản).....

Căn cứ quy định tại điểm e khoản 2 Điều 59 Luật Địa chất và khoáng sản,(Tên tổ chức, cá nhân)..... đề nghị (tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép) được tiến hành thăm dò bổ sung để nâng cấp trữ lượng tại các khối tài nguyên cấp, khối trữ lượng cấp ... /xác định trữ lượng, chất lượng khoáng sản đi kèm là (tên khoáng sản đi kèm) trong phạm vi diện tích được phép khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày tháng năm của (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác).

Vị trí, diện tích thăm dò bổ sung:ha (km²), được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò (bổ sung)²² kèm theo văn bản này.

Mức sâu thấp nhất của công trình thăm dò bổ sung: đến mứcm

²⁰ Áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài

²¹ Áp dụng đối với cá nhân

²² Nội dung bản đồ thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này và Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

Thời gian thăm dò bổ sung: tháng (năm), kể từ ngày được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

Hợp đồng kinh tế số, ngày tháng năm với(tên tổ chức lập đề án thăm dò).....²³

Mục đích sử dụng khoáng sản:

Vị trí công trình thăm dò²⁴:

Số hiệu	Chiều sâu	Tọa độ	Ghi chú
GK	(m)	X Y	

..... (Tên tổ chức, cá nhân) cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

²³ Áp dụng đối với trường hợp chủ đầu tư thuê tổ chức khác lập đề án thăm dò khoáng sản

²⁴ Áp dụng đối với trường hợp thăm dò bổ sung để nâng cấp trữ lượng nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên

**Mẫu số 08: Văn bản đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản,
thăm dò bổ sung**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh, ngày... tháng... năm

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN
KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN/ THĂM DÒ BỔ SUNG**

Kính gửi: (*Tên cơ quan có thẩm quyền*²⁵).....

.....(*Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng*).....

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (*tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*)..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh)²⁶ số..... ngày..... tháng..... năm..... do(*Tên cơ quan quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh*).....; hoặc Căn cước công dân²⁷ số cấp ngày..... tháng..... năm.....

Đã hoàn thành công tác thi công các công trình thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày.... tháng..... năm..... của(*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*)...../ Văn bản chấp thuận thăm dò bổ sung đề²⁸ trong phạm vi khu vực được phép khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số..... ngày.... tháng.... năm.... của(*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác*).....) và đã lập báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản/thăm dò bổ sung(*tên báo cáo*)..... theo quy định.

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... đề nghị(*Tên cơ quan có thẩm quyền*²⁹)..... thẩm định, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung theo báo cáo(*tên báo cáo*).....

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... cam kết các nội dung, thông tin trong

²⁵ Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia đối với giấy phép thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) đối với giấy phép thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

²⁶ Áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài.

²⁷ Áp dụng đối với cá nhân.

²⁸ Nêu mục đích của thăm dò bổ sung.

²⁹ Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia đối với giấy phép thuộc thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) đối với giấy phép thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

hồ sơ đề nghị công nhận nhận kết quả thăm dò khoáng sản/thăm dò bổ sung gửi kèm theo văn bản này và các tài liệu nguyên thủy sử dụng để lập báo cáo là trung thực, chính xác, đúng sự thật và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

PHỤ LỤC II

**MẪU BẢN ĐỒ TRONG HỒ SƠ CẤP, GIA HẠN, CẤP LẠI, ĐIỀU
CHỈNH, TRẢ LẠI GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN, CHUYỂN
NHƯỢNG QUYỀN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN, CÔNG NHẬN KẾT QUẢ
THĂM DÒ KHOÁNG SẢN, THĂM DÒ BỔ SUNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày .. tháng ..
năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Mẫu số 09: Bản đồ trong hồ sơ cấp/ gia hạn/ cấp lại/ điều chỉnh/ trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, công nhận kết quả thăm dò khoáng sản/ thăm dò bổ sung

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI
TRƯỜNG/ỦY BAN NHÂN
DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)**

Phụ lục II

Tọa độ các điểm khếp góc

Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục...múi chiều...	
	X(m)	Y(m)
1		
2		
...		
Diện tích: ... ha		

.....(**TÊN BẢN ĐỒ**).....

....(tên khoáng sản)....tại khu vực(tên mỏ)....,(tên
cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....

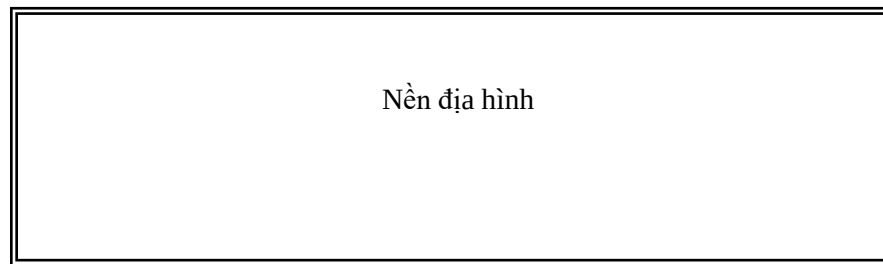
(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản ... số .../GP-
BNNMT (UBND) ngày ... tháng ... năm ...)

CHỈ DẪN

.....

.....

.....



Nền địa hình

“Được trích lục từ tờ bản đồ
địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến
trục..., múi chiều..., số
hiệu.....”

Tỷ lệ:.....

Khung tọa độ

**Tổ chức, cá nhân
lập bản đồ**
(Ký, đóng dấu)

Tổ chức, cá nhân³⁰
.....
(Ký, đóng dấu)

³⁰ Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp, gia hạn, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản, đối với bản đồ trong hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản hoặc bản đồ kèm theo giấy phép thăm dò khoáng sản, quyết định cho phép điều chỉnh, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản;

Tỷ lệ của bản đồ quy định như sau:

1. Đối với khu vực có diện tích từ 05 km^2 trở lên bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:25.000.
2. Đối với khu vực có diện tích từ 02 km^2 đến dưới 5 km^2 , bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:10.000.
3. Đối với khu vực có diện tích từ $0,5 \text{ km}^2$ đến dưới 2 km^2 , bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:5.000.
4. Đối với khu vực có diện tích nhỏ hơn $0,5 \text{ km}^2$, bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:2.000.

PHỤ LỤC III

MẪU GIẤY PHÉP, QUYẾT ĐỊNH VỀ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

**Mẫu số 10: Giấy phép thăm dò khoáng sản
thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-BNNMT

Địa danh, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm ... của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về

Căn cứ Văn bản xác nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản số ngày....thángnămcủa(Tên cơ quan ban hành).....³¹

Căn cứ Quyết định số ngày.... tháng năm.... của(Tên cơ quan ban hành)..... về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản³²;

Căn cứ Công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố....) về việc.....;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản của(tên tổ chức, cá nhân)..... ngàytháng năm nộp tại và Biên bản của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản của

³¹ Áp dụng đối với các khu vực trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

³² Áp dụng đối với khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... được thăm dò khoáng sản với các thông tin như sau:

1. Loại khoáng sản:
2. Vị trí khu vực thăm dò:,(*tên cấp xã*).....,(*tên cấp tỉnh*).....;
3. Diện tích khu vực thăm dò:..... (ha, km²) được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I và Phụ lục II³³ của Giấy phép này.
4. Mức sâu được phép thăm dò: từ mức m đến mức..... m (nếu thấy cần thiết).
5. Phương pháp và khối lượng công tác thăm dò: theo Đề án thăm dò khoáng sản(*Tên Đề án thăm dò*)..... do(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... lập kèm theo Giấy phép này.
6. Thời gian thăm dò: tháng, kể từ ngày giấy phép này có hiệu lực.

Điều 2. (*Tên tổ chức, cá nhân*)..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.
2. Thực hiện thăm dò(*tên khoáng sản*)..... theo phương pháp và khối lượng tại Đề án thăm dò khoáng sản kèm theo giấy phép này.
3. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- UBND tỉnh (thành phố)... (bản sao);
- Hội đồng ĐGTLKSQG (bản sao);
- Sở NNMT tỉnh (thành phố)... (bản sao).

³³ Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này và Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục I

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số /GP-BNNMT
ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục ... , múi chiếu 6 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ha		

**Mẫu số 11: Giấy phép thăm dò khoáng sản
thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GP-UBND

Địa danh....., ngày... tháng... năm...

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ) ...

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày ... thángnăm.....;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm ... của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về

Căn cứ Văn bản xác nhận trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản số..... ngày....thángnămcủa(Tên cơ quan ban hành).....³⁴

Căn cứ Quyết định số ngày.... tháng năm.... của(Tên cơ quan ban hành)..... về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản³⁵;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản của(tên tổ chức, cá nhân)..... ngàytháng năm nộp tại và Biên bản của Hội đồng thẩm định đề án thăm dò khoáng sản của

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép(Tên tổ chức, cá nhân)..... được thăm dò khoáng sản với các thông tin như sau:

1. Loại khoáng sản:

³⁴ Áp dụng đối với các khu vực trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản

³⁵ Áp dụng đối với khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

2. Vị trí khu vực thăm dò:,(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....;

3. Diện tích khu vực thăm dò:..... (ha, km²) được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I và Phụ lục II³⁶ Giấy phép này.

4. Mức sâu được phép thăm dò: từ mức m đến mức..... m (nếu thấy cần thiết).

5. Phương pháp và khối lượng công tác thăm dò: theo Đề án thăm dò khoáng sản(Tên Đề án thăm dò)..... do(Tên tổ chức, cá nhân)..... lập kèm theo Giấy phép này.

6. Thời gian thăm dò: tháng, kể từ ngày giấy phép này có hiệu lực.

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân)..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện thăm dò(tên khoáng sản)..... theo phương pháp và khối lượng tại Đề án thăm dò khoáng sản kèm theo giấy phép này.

3. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NN&MT (bản sao);
- Hội đồng ĐGTLKSQG (bản sao);
- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)... (bản sao).

³⁶ Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này và Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)

Phụ lục I

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số /GP-UBND
 ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố))

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ha		

**Mẫu số 12: Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn)
thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-BNNMT

Địa danh, ngày tháng năm

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(GIA HẠN)**
BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm ... của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp cho(tên tổ chức, cá nhân).....;

Căn cứ Công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)..... về việc.....;

Xét hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản của(tên tổ chức, cá nhân)..... ngàytháng năm nộp tại

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm để(tên tổ chức, cá nhân)..... được tiếp tục thăm dò

(tên khoáng sản)..... tại khu vực,(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh)..... đến hết ngày tháng năm

Điều 2.(Tên tổ chức, cá nhân)..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn) và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục thực hiện phương pháp, khối lượng công tác thăm dò còn lại của Đề án thăm dò khoáng sản kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số .../GP-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... do ...(tên cơ quan cấp phép)... cấp, được xác định và đánh giá tại Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản số ... ngày ... do(tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng)..... thành lập.

3. Hoàn thành việc san lấp và đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày... tháng ... năm ... của(Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò).....

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- UBND tỉnh (thành phố)... (bản sao);
- Hội đồng ĐGTLKSQG (bản sao);
- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)... (bản sao).

**Mẫu số 13: Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn)
thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GP-UBND

Địa danh....., ngày... tháng... năm...

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(GIA HẠN)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ).....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày ... thángnăm.....;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm ... của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp cho(tên tổ chức, cá nhân).....;

Xét hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản của(tên tổ chức, cá nhân)..... ngàytháng năm nộp tại

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm để(tên tổ chức, cá nhân)..... được tiếp tục thăm dò (tên khoáng sản)..... tại khu vực,(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh)..... đến hết ngày tháng năm

Điều 2.(Tên tổ chức, cá nhân)..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn) và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục thực hiện phương pháp, khối lượng công tác thăm dò còn lại của Đề án thăm dò khoáng sản kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số .../GP-UBND ngày ... tháng ... năm ... do... *(tên cơ quan cấp phép)*... cấp, được xác định và đánh giá tại Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản số ... ngày ... do*(tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng)*..... thành lập.

3. Hoàn thành việc san lấp và đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày... tháng ... năm ... của*(Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)*.....

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NN&MT (bản sao);
- Hội đồng ĐGTLKSQG (bản sao);
- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)... (bản sao).

**Mẫu số 14: Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp lại)
thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-BNNMT

Địa danh, ngày tháng năm

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(CẤP LẠI)**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm ... của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp cho(tên tổ chức, cá nhân).....;

Căn cứ Công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản của(tên tổ chức, cá nhân)..... ngàytháng năm nộp tại

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... được tiếp tục thăm dò khoáng sản với các thông tin như sau:

1. Loại khoáng sản:
2. Vị trí khu vực thăm dò:,(*tên cấp xã*).....,(*tên cấp tỉnh*).....;
3. Diện tích khu vực thăm dò:..... (ha, km²) được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I và Phụ lục II³⁷ của Giấy phép này.
4. Mức sâu được phép thăm dò: từ mức m đến mức..... m (nếu thấy cần thiết).
5. Phương pháp, khối lượng công tác thăm dò: theo phương pháp và khối lượng công tác thăm dò còn lại của Đề án thăm dò khoáng sản kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số .../GP-... ngày ... tháng ... năm ... do ...(*tên cơ quan cấp phép*)... cấp, được xác định và đánh giá tại Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản số ... ngày ... do(*tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng*)..... thành lập.
6. Thời gian thăm dò: tháng, kể từ ngày giấy phép này có hiệu lực.

Điều 2. (*Tên tổ chức, cá nhân*)..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.
2. Thực hiện công tác thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và theo quy định của pháp luật.
3. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

BỘ TRƯỞNG
(*Ký tên, đóng dấu*)

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- UBND tỉnh (thành phố)... (bản sao);
- Hội đồng ĐGTLKSQG (bản sao);
- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)... (bản sao).

³⁷ Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này và Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục I

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp lại) số /GP-BNNMT
ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu 6 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ha		

**Mẫu số 15: Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp lại)
thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GP-UBND

Địa danh....., ngày... tháng... năm...

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(CẤP LẠI)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ).....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày ... thángnăm.....;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm ... của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp cho(tên tổ chức, cá nhân).....;

Xét hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép thăm dò khoáng sản của(tên tổ chức, cá nhân)..... ngàytháng năm nộp tại;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép(Tên tổ chức, cá nhân)..... được tiếp tục thăm dò khoáng sản với các thông tin như sau:

1. Loại khoáng sản:

2. Vị trí khu vực thăm dò:,(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....;

3. Diện tích khu vực thăm dò:..... (ha, km²) được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I và Phụ lục II³⁸ của Giấy phép này.

4. Mức sâu được phép thăm dò: từ mức m đến mức..... m (nếu thấy cần thiết).

5. Phương pháp, khối lượng công tác thăm dò: theo phương pháp và khối lượng công tác thăm dò còn lại của Đề án thăm dò khoáng sản kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số .../GP-... ngày ... tháng ... năm ... do ...(tên cơ quan cấp phép)... cấp, được xác định và đánh giá tại Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản số ... ngày ... do(tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng)..... thành lập.

6. Thời gian thăm dò: tháng, kể từ ngày giấy phép này có hiệu lực.

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân)..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện công tác thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và theo quy định của pháp luật.

3. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NN&MT (bản sao);
- Hội đồng ĐGTLKSQG (bản sao);
- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)... (bản sao).

³⁸ Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này và Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)

Phụ lục I

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản (cấp lại) số /GP-UBND
 ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố))

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ha		

**Mẫu số 16: Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyển nhượng)
thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GP-BNNMT

Địa danh, ngày tháng năm

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(CHUYỂN NHƯỢNG)**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của ... (cơ quan ban hành) ... phê duyệt Quy hoạch

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp cho(tên tổ chức, cá nhân).....;

Căn cứ Công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....;

Xét hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản của (tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng)..... và(tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)..... đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò).....;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép(Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)..... nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm

dò).....) từ(*Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng*)..... để tiếp tục thăm dò(*tên khoáng sản*)..... với các nội dung chính sau đây:

1. Loại khoáng sản:
2. Vị trí khu vực thăm dò:,(*tên cấp xã*).....,(*tên cấp tỉnh*).....;
3. Diện tích khu vực thăm dò:..... (ha, km²) được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I và Phụ lục II³⁹ của Giấy phép này.
4. Mức sâu được phép thăm dò: từ mức m đến mức..... m (nếu thấy cần thiết).
5. Phương pháp, khối lượng công tác thăm dò: theo phương pháp và khối lượng công tác thăm dò còn lại của Đề án thăm dò khoáng sản kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số .../GP-.... ngày ... tháng ... năm ... do ...(*tên cơ quan cấp phép*)... cấp, được xác định và đánh giá tại Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản số ... ngày ... do(*tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng*)..... thành lập.

6. Thời gian thăm dò: tháng, kể từ ngày giấy phép này có hiệu lực.

Điều 2. (*Tên tổ chức, cá nhân*)..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.
2. Thực hiện công tác thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và theo quy định của pháp luật.
3. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chấm dứt hiệu lực của Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*).....

BỘ TRƯỞNG

(*Ký tên, đóng dấu*)

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- UBND tỉnh (thành phố)... (bản sao);
- Hội đồng ĐGTLKSQG (bản sao);
- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)... (bản sao).

³⁹ Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này và Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyển nhượng) số /GP-BNNMT
ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu 6 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ha		

**Mẫu số 17: Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyển nhượng)
thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../GP-UBND

Địa danh....., ngày... tháng... năm...

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
(CHUYỂN NHƯỢNG)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày ... tháng ... năm.....;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-... ngày ... tháng ... năm ... của (cơ quan ban hành) phê duyệt Quy hoạch

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp cho(tên tổ chức, cá nhân).....;

Xét hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản của(tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng)..... và(tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)..... đề nghị chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò).....;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép(Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)..... nhận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản (Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò).....) từ(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng)..... để tiếp tục thăm dò(tên khoáng sản)..... với các nội dung chính sau đây:

1. Loại khoáng sản:

2. Vị trí khu vực thăm dò:,(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....;

3. Diện tích khu vực thăm dò:..... (ha, km²) được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I và Phụ lục II⁴⁰ của Giấy phép này.

4. Mức sâu được phép thăm dò: từ mức m đến mức..... m.

5. Phương pháp, khối lượng công tác thăm dò: theo phương pháp và khối lượng công tác thăm dò còn lại của Đề án thăm dò khoáng sản kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số .../GP-... ngày ... tháng ... năm ... do ...(tên cơ quan cấp phép)... cấp, được xác định và đánh giá tại Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản số ... ngày ... do(tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng)..... thành lập.

6. Thời gian thăm dò: tháng, kể từ ngày giấy phép này có hiệu lực.

Điều 2. (Tên tổ chức, cá nhân)..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Thực hiện công tác thăm dò khoáng sản theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này và theo quy định của pháp luật.

3. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chấm dứt hiệu lực của Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò).....

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NN&MT (bản sao);
- Hội đồng ĐGTLKSQG (bản sao);
- Sở NN&MT tỉnh (thành phố... (bản sao).

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

⁴⁰ Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này và Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)

Phụ lục I

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản (chuyển nhượng) số /GP-UBND
ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố))

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ha		

**Mẫu số 18: Quyết định điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản
thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường**

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-BNNMT

Địa danh, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Giấy phép thăm dò khoáng sản

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp cho(tên tổ chức, cá nhân).....;

Căn cứ Công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....;

Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản của(tên tổ chức, cá nhân)..... ngàytháng năm nộp tại

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh (nội dung, điều, khoản)..... quy định trong Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp cho(tên tổ chức, cá nhân).....

thăm dò ... (tên khoáng sản)..... tại(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh)..... như sau:

.....(nội dung điều chỉnh).....

.....(nội dung điều chỉnh).....

Tọa độ, diện tích khu vực không được tiếp tục thăm dò, được tiếp tục thăm dò khoáng sản được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này⁴¹.

Tọa độ, diện tích khu vực thăm dò khoáng sản được trả lại, được tiếp tục thăm dò khoáng sản được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định theo Phụ lục II và Phụ lục II⁴² kèm theo Quyết định này⁴³.

Điều 2.(Tên tổ chức, cá nhân)..... có trách nhiệm:

1. Nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có).
2. Tiếp tục thăm dò khoáng sản và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định của pháp luật và quy định tại Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò).....
3. Chấm dứt hoạt động thăm khoáng sản tại phần diện tích không được tiếp tục thăm dò và thực hiện việc san lấp, đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò theo quy định của pháp luật⁴⁴.
4. Chấm dứt hoạt động thăm khoáng sản tại phần diện tích được trả lại và thực hiện việc san lấp, đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò theo quy định của pháp luật⁴⁵.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò).....

Chánh Văn phòng,(Thủ trưởng cơ quan thẩm định hồ sơ điều chỉnh giấy phép).....,(tên tổ chức, cá nhân)..... và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- UBND tỉnh (thành phố)...
- Cục ĐC&KS VN;

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

⁴¹ Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh diện tích khu vực thăm dò

⁴² Bản đồ ranh giới khu vực trả lại, khu vực tiếp tục thăm dò thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này và Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

⁴³ Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò

⁴⁴ Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh diện tích khu vực thăm dò

⁴⁵ Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò

- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)...;
- Lưu HS, VT.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục I⁴⁶

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC THĂM DÒ, KHU VỰC TIẾP TỤC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT
ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu 6 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
I. Khu vực không được thăm dò khoáng sản: ...ha/km²		
1		
2		
...		
n		
II. Khu vực được tiếp tục thăm dò khoáng sản: ...ha/km²		
1		
2		
...		
n		

⁴⁶ Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh diện tích khu vực thăm dò

**TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC TRẢ LẠI,
KHU VỰC TIẾP TỤC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT
ngày tháng năm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>(Kinh tuyến trực ... múi chiếu 6⁰)</i>	
	X (m)	Y (m)
I. Khu vực được trả lại: ...ha/km²		
1		
2		
...		
n		
II. Khu vực tiếp tục thăm dò khoáng sản: ...ha/km²		
1		
2		
...		
n		

⁴⁷ Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò

**Mẫu số 19: Quyết định điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản
thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-UBND

Địa danh....., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Giấy phép thăm dò khoáng sản

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ).....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày ... thángnăm.....;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp cho(tên tổ chức, cá nhân).....;

Xét hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản của(tên tổ chức, cá nhân)..... ngàytháng năm nộp tại

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh (nội dung, điều, khoản)..... quy định trong Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp cho(tên tổ chức, cá nhân)..... thăm dò ... (tên khoáng sản)..... tại(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh)..... như sau:

.....(nội dung điều chỉnh).....

.....(*nội dung điều chỉnh*).....

Tọa độ, diện tích khu vực không được tiếp tục thăm dò, được tiếp tục thăm dò khoáng sản được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I kèm theo Quyết định này⁴⁸.

Tọa độ, diện tích khu vực thăm dò khoáng sản được trả lại, được tiếp tục thăm dò khoáng sản được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định theo Phụ lục I và Phụ lục II⁴⁹ kèm theo Quyết định này⁵⁰.

Điều 2.(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... có trách nhiệm:

1. Nộp các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành (nếu có).
2. Tiếp tục thăm dò khoáng sản và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định tại Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày ... tháng ... năm ... của (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*).....
3. Chấm dứt hoạt động thăm khoáng sản tại phần diện tích không được tiếp tục thăm dò và thực hiện việc san lấp, đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò theo quy định của pháp luật⁵¹.
4. Chấm dứt hoạt động thăm khoáng sản tại phần diện tích được trả lại và thực hiện việc san lấp, đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò theo quy định của pháp luật⁵².

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày ... tháng ... năm ... của (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*).....

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường,(*tên tổ chức, cá nhân*)..... và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- UBND tỉnh (thành phố)...
- Bộ NN&MT;
- Sở NN&MT tỉnh (thành phố)...
- Lưu HS, VT.

CHỦ TỊCH

(*Ký tên, đóng dấu*)

⁴⁸ Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh diện tích khu vực thăm dò

⁴⁹ Bản đồ ranh giới khu vực trả lại, khu vực tiếp tục thăm dò thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này và Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

⁵⁰ Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò

⁵¹ Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh diện tích khu vực thăm dò

⁵² Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)...Phụ lục I⁵³**TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC KHÔNG ĐƯỢC THĂM DÒ,
KHU VỰC TIẾP TỤC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN***(Kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND**ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)...))*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>(Kinh tuyến trực ... múi chiếu 3⁰)</i>	
	X (m)	Y (m)
I. Khu vực không được thăm dò khoáng sản: ...ha/km²		
1		
2		
...		
n		
II. Khu vực được tiếp tục thăm dò khoáng sản: ...ha/km²		
1		
2		
...		
n		

⁵³ Chỉ áp dụng đối với các trường hợp điều chỉnh diện tích khu vực thăm dò

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)...Phụ lục I⁵⁴**TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC TRẢ LẠI,
KHU VỰC TIẾP TỤC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố))

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực ... múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
I. Khu vực được trả lại: ...ha/km²		
1		
2		
...		
n		
II. Khu vực tiếp tục thăm dò khoáng sản: ...ha/km²		
1		
2		
...		
n		

⁵⁴ Chỉ áp dụng đối với trường hợp điều chỉnh trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò

Mẫu số 20: Quyết định cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp cho(tên tổ chức, cá nhân).....;

Căn cứ Công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....;

Xét hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản ngày..... tháng..... năm..... của(tên tổ chức, cá nhân).....;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép(Tên tổ chức, cá nhân)..... được trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản..... số..... ngày..... tháng..... năm..... do (tên cơ quan cấp Giấy phép thăm dò) ... cấp tại khu vực (mỏ)..... thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....

Điều 2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực,(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... phải chấm dứt hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm và có trách nhiệm thực hiện việc san lấp, đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam,(*tên tổ chức, cá nhân*)..... và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-(*Tên tổ chức, cá nhân*)... (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- UBND tỉnh (thành phố).....
-
- Lưu VT, (.....)

BỘ TRƯỞNG

(*Ký tên, đóng dấu*)

Mẫu số 21: Quyết định cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:...../QĐ-UBND

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh....., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ).....

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày ... tháng ... năm ...;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số ... 2025/TT-BNNMT ngày ... tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày tháng năm của

Xét hồ sơ đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản ngày..... tháng..... năm..... của(tên tổ chức, cá nhân).....;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép (Tên tổ chức, cá nhân)..... được trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản..... số..... ngày..... tháng..... năm..... do (tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò) ... cấp tại khu vực (mỏ)..... thuộc(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....

Điều 2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực,(Tên tổ chức, cá nhân)..... phải chấm dứt hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm và có trách nhiệm thực hiện việc

san lắp, đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường,(*tên tổ chức, cá nhân*)..... và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-(*Tên tổ chức, cá nhân*)... (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NNMT (bản sao);
-
- Lưu VT, (.....)

CHỦ TỊCH

(*Ký tên, đóng dấu*)

Mẫu số 22: Quyết định thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp cho(tên tổ chức, cá nhân).....;

Căn cứ Công văn số..... ngày..... tháng..... năm..... của Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố..... (nếu có);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép thăm dò khoáng sản số /GP-.... ngày ... tháng ... năm ... do ... (tên cơ quan cấp giấy phép) ... cấp cho(Tên tổ chức, cá nhân)..... để thăm dò ... (tên khoáng sản) ... tại xã/phường/thị trấn ..., tỉnh/thành phố ...

Lý do thu hồi:

Điều 2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực,(Tên tổ chức, cá nhân)..... phải chấm dứt hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm và có trách nhiệm thực hiện việc san lấp, đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam,(tên tổ chức, cá nhân)..... và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-(Tên tổ chức, cá nhân)... (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- UBND tỉnh/thành phố.....
-
- Lưu VT, (.....)

BỘ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 23: Quyết định thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:...../QĐ-UBND

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh....., ngày... tháng... năm...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi giấy phép thăm dò khoáng sản

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ.....

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày ... tháng ... năm ...;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số ... 2025/TT-BNNMT ngày ... tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày tháng năm của;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi Giấy phép thăm dò khoáng sản sốGP-... ngày ... tháng ... năm ... do ... (tên cơ quan cấp giấy phép)... cấp cho(Tên tổ chức, cá nhân)..... để thăm dò ... (tên khoáng sản) ... tại xã/phường/thị trấn ..., tỉnh/thành phố ...

Lý do thu hồi:

Điều 2. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực,(Tên tổ chức, cá nhân)..... phải chấm dứt hoạt động thăm dò khoáng sản theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày..... tháng..... năm và có trách nhiệm thực hiện việc san lấp, đưa về trạng thái an toàn các công trình đã thăm dò và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường,(*tên tổ chức, cá nhân*)..... và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

-(*Tên tổ chức, cá nhân*)... (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Bộ NNMT (bản sao);
-
- Lưu VT, (.....)

CHỦ TỊCH

(*Ký tên, đóng dấu*)

Mẫu số 24: Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản, thăm dò bổ sung đối với các loại khoáng sản rắn thuộc thẩm quyền công nhận của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ TRỮ LƯỢNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHOÁNG SẢN QUỐC GIA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/QĐ-HĐTLQG

Địa danh, ngày..... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

mỏ(tên khoáng sản)..... tại khu vực(tên cấp xã).....,

.....(tên cấp tỉnh).....

(Trữ lượng tính đến tháng năm)

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN QUỐC GIA

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-TTg ngày ... tháng ... năm..... của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định ... (trích Thông tư quy định về biểu mẫu ...);

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về ... (trích Thông tư quy định về phân cấp trũ lương...);

Căn cứ Quyết định số/QĐ-HĐTLQG ngày tháng năm của Chủ tịch Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia ban hành quy chế của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia.

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp cho(tên tổ chức, cá nhân).....;

Căn cứ kết luận của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia tại phiên họp ngày..... tháng..... năm..... và phiếu đánh giá của các Ủy viên Hội đồng;

Xét hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản/thăm dò bổ sung của(tên tổ chức, cá nhân) ngàytháng năm nộp tại; Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản/thăm dò bổ sung theo “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tại khu vực(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....”, với các nội dung chính sau đây:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản/thăm dò bổ sung làha (Bằng chữ.....), có tọa độ xác định tại Phụ lục I và Bình đồ phân khối trữ lượng (Bình đồ phân bố thân quặng) kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản.....(tên khoáng sản)..... đã tính trong báo cáo, bao gồm:

Cấp 121: tấn (hoặc m³).

Cấp 122: tấn (hoặc m³).

3. Tài nguyên cấp 333:..... tấn (hoặc m³).

4. Các khoáng sản đi kèm (nếu có):

Trữ lượng cấp 121: tấn (hoặc m³).

Trữ lượng cấp 122: tấn (hoặc m³).

5. Mức sâu thấp nhất của các khối trữ lượng; thống kê chi tiết trữ lượng khoáng sản theo khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia,(tên tổ chức, cá nhân)....., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (thành phố)
- Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Tổ chức, cá nhân;
- TT Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất;
- Lưu VT, VPTLKS.

**HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN QUỐC GIA**

Phụ lục I

**TỌA ĐỘ KHU VỰC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ
THĂM DÒ KHOÁNG SẢN/THĂM DÒ BỔ SUNG**

**khoáng sản(tên khoáng sản).... tại(tên cấp xã).....,
.....(tên cấp tỉnh).....**

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-HĐTLQG ngày ... tháng ... năm.....
của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia)*

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN2000	
	Kinh tuyến trực..., múi chiếu 6°	
	X(m)	Y(m)
Diện tích: ... ha		

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN QUỐC GIA

Phụ lục II

THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

**khoáng sản(tên khoáng sản).... tại(tên cấp xã).....,
.....(tên cấp tỉnh).....**

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-HĐTLQG ngày ... tháng ... năm.....
của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia)*

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng (tấn/m ³ /...)	Ghi chú (nếu có)
1	1-121			
2	2-121			
...	...			
Tổng 121				
	1-122			
	2-122			
				
Tổng 122				
121+122				

**Mẫu số 25: Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản,
thăm dò bổ sung đối với các loại khoáng sản rắn thuộc thẩm quyền
công nhận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ).....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND

Địa danh, ngày..... tháng năm ...

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản

**mỏ(tên khoáng sản)..... tại khu vực,(tên cấp xã).....,
.....(tên cấp tỉnh).....
(Trừ lượng tính đến tháng năm)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ).....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương..... ngày.... tháng năm;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định ... (trích Thông tư quy định về biểu mẫu....);

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về ... (trích Thông tư quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên ...);

Căn cứ Quyết định số ngày tháng... năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)... ban hành quy chế của Hội đồng tư vấn thăm dò khoáng sản.

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp cho(tên tổ chức, cá nhân).....;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn tỉnh (thành phố)..... tại phiên họp ngày.... tháng..... năm..... và phiếu đánh giá của các Ủy viên Hội đồng;

Xét hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản/thăm dò bổ sung của(tên tổ chức, cá nhân)..... ngàytháng năm nộp tại; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản/ thăm dò bổ sung theo “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tại khu vực (tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....”, với các nội dung chính sau đây:

1. Diện tích khu vực công nhận kết quả thăm dò khoáng sản/ thăm dò bổ sung làha (*Bằng chữ.....*), có tọa độ xác định tại Phụ lục I và Bình đồ phân khối trữ lượng (Bình đồ phân bố thân quặng) kèm theo Quyết định này.

2. Công nhận trữ lượng khoáng sản.....(*tên khoáng sản*)..... đã tính trong báo cáo, bao gồm:

Cấp 121: tấn (hoặc m³).

Cấp 122: tấn (hoặc m³).

3. Tài nguyên cấp 333:..... tấn (hoặc m³).

4. Các khoáng sản đi kèm (nếu có):

Trữ lượng cấp 121: tấn (hoặc m³).

Trữ lượng cấp 122: tấn (hoặc m³).

5. Mức sâu thấp nhất các khối trữ lượng; thống kê chi tiết trữ lượng khoáng sản theo khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường,(*tên tổ chức, cá nhân*)....., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Sở NN&MT tỉnh....;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng Hội đồng ĐGTLKSQG;
- Tổ chức, cá nhân đề nghị PDTL;
- Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất;
- Lưu VT, lưu trữ.....

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ).....

Phụ lục I

**TỌA ĐỘ KHU VỰC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ
THĂM DÒ KHOÁNG SẢN/THĂM DÒ BỔ SUNG**

**khoáng sản(tên khoáng sản).... tại(tên cấp xã).....,
.....(tên cấp tỉnh).....**

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ- UBND ngày ... tháng ... năm.....
của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....)*

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN2000	
	Kinh tuyến trực ..., múi chiếu 3 ⁰	
	X(m)	Y(m)
Diện tích: ... ha		

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ).....

Phụ lục II

THÔNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN

**khoáng sản(tên khoáng sản).... tại(tên cấp xã).....,
.....(tên cấp tỉnh).....**

*(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm.....
của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....)*

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất (m)	Trữ lượng (tấn/m ³ /...)	Ghi chú (nếu có)
1	1-121			
2	2-121			
...	...			
Tổng 121				
	1-122			
	2-122			
				
Tổng 122				
121+122				

Mẫu số 26: Quyết định công nhận báo cáo kết quả thăm dò, thăm dò bổ sung đối với nước nóng thiên nhiên, nước khoáng thiên nhiên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH (THÀNH PHỐ).....**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Địa danh, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả thăm dò nước nóng thiên nhiên/
nước khoáng thiên nhiên tại lỗ khoan(tên lỗ khoan).....
tại khu vực,(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....
(Trữ lượng tính đến tháng năm)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ).....

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương..... ngày.... tháng năm;

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định ...(trích Thông tư quy định biểu mẫu ...);

Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày ... tháng ... năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định ...(trích Thông tư quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên ...);

Căn cứ Quyết định số ngày tháng... năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ban hành quy chế của Hội đồng tư vấn thăm dò khoáng sản.

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày ... tháng ... năm ... của (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp cho(tên tổ chức, cá nhân).....;

Căn cứ kết luận của Hội đồng tư vấn thăm dò khoáng sản tỉnh (thành phố)..... tại phiên họp ngày.... tháng..... năm..... và phiếu đánh giá của các Ủy viên Hội đồng;

Xét hồ sơ đề nghị công nhận kết quả thăm dò khoáng sản/ thăm dò bổ sung của(tên tổ chức, cá nhân)..... ngàytháng năm nộp tại

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản/ thăm dò bổ sung nước nóng thiên nhiên/ nước khoáng thiên nhiên tại lỗ khoan(tên lỗ khoan)..... theo “Báo cáo kết quả thăm dò nước nóng thiên nhiên/ nước khoáng thiên nhiên tại khu vực,(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....”, với các nội dung chính sau đây:

1. Tọa độ lỗ khoan(tên lỗ khoan)..... được xác định theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực ... , múi chiều 3⁰:

X(m)..... Y(m)..... và bản đồ kèm theo Quyết định này.

2. Trữ lượng nước nóng thiên nhiên/ nước khoáng thiên nhiên tại lỗ khoan(tên lỗ khoan)..... như sau:

Cấp B:m³/ngày.

Cấp C₁:m³/ngày

3. Nguồn nước tại lỗ khoan(tên lỗ khoan)..... là nước khoáng thiên nhiên khoáng hóa, tổng khoáng hóa..... mg/l, nhiệt độ°C.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ, thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất. Quá trình khai thác và sử dụng nước nóng thiên nhiên/ nước khoáng thiên nhiên phải tiến hành lấy mẫu định kỳ, quan trắc theo yêu cầu chuyên môn, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường,(tên tổ chức, cá nhân)....., Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT tỉnh....;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng Hội đồng ĐGTLKSQG;
- Tổ chức, cá nhân đề nghị PDTL;
- Trung tâm Thông tin, Lưu trữ và Bảo tàng địa chất;
- Lưu VT, lưu trữ.....

CHỦ TỊCH

**Phụ lục IV. MẪU VĂN BẢN THÔNG BÁO KẾ HOẠCH KHẢO SÁT LẤY
MẪU TRÊN MẶT ĐẤT, KẾ HOẠCH THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số/2025/TT-BNNMT ngày .. tháng .. năm
2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Mẫu số 27: Văn bản thông báo kế hoạch thăm dò khoáng sản

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC
PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-.....

Địa danh, ngày.... tháng.... năm

**THÔNG BÁO
KẾ HOẠCH THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

**(Áp dụng cho các trường hợp tổ chức, cá nhân thăm dò khoáng sản,
thăm dò bổ sung)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....

.....(Tên tổ chức, cá nhân)

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng.....
năm..... do..... (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)..... cấp;
hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên
cơ quan cấp giấy phép đầu tư)..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn
phòng đại diện (chi nhánh)⁵⁵ số..... ngày..... tháng..... năm..... do
.....(Tên cơ quan quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh).....;
hoặc Căn cước công dân⁵⁶ số cấp ngày..... tháng..... năm.....

.....(Tên tổ chức, cá nhân)..... được (Tên cơ quan cấp giấy phép
thăm dò)..... cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày tháng
..... năm với các nội dung chính như sau:

- Vị trí khu vực thăm dò khoáng sản:.....

⁵⁵ Áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài

⁵⁶ Áp dụng đối với cá nhân

- Diện tích thăm dò:

- Thời hạn thăm dò:.....

Thực hiện các quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản,(Tên tổ chức, cá nhân)..... thông báo kế hoạch triển khai công tác thăm dò khoáng sản/ thăm dò bổ sung(tên khoáng sản)..... tại(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh)..... theo Giấy phép thăm dò khoáng sản nêu trên với thời gian dự kiến thực hiện từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ..., cụ thể:

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Thời gian thực hiện dự kiến (tháng)	Ghi chú
I	Công tác trắc địa				
1	Đo vẽ Bản đồ địa hình tỷ lệ ...	Km ² (ha)			
1.1					
II	Công tác địa chất				
1	Đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ...	Km ² (ha)			
1.1	...				
2	Khoan thăm dò	m			
2.1	...				
3	...				
III	Công tác địa vật lý (nếu có)				
1	Đo ...				
2	Đo...				
IV	Công tác ĐCTV-ĐCCT				
1	Đo vẽ bản đồ ĐCTV-ĐCCT tỷ lệ ...	Km ² (ha)			
1.1	...				

V	Công tác lấy, gia công, phân tích mẫu				
1	Lấy mẫu	Mẫu			
1.1	...				
2	Gia công mẫu	Mẫu			
2.2	...				
3	Phân tích mẫu	Mẫu			
3.3					
VI	Lập báo cáo tổng kết				
1	...				
VII	Các công tác khác				
1	Lắp hào				
2	...				

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... cam kết thực hiện đúng khối lượng công tác thăm dò khoáng sản và thời gian dự kiến nêu trên theo quy định. Trường hợp có sự thay đổi về khối lượng công tác thăm dò khoáng sản và thời gian dự kiến thực hiện theo diễn biến thực tế thi công,(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... sẽ có văn bản thông báo để quý Ủy ban biết, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước theo quy định.

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... trân trọng thông báo./.

Tổ chức, cá nhân
(*Ký tên, đóng dấu*)

Mẫu số 28: Văn bản thông báo kế hoạch khảo sát, lấy mẫu trên mặt đất để lập đề án thăm dò khoáng sản

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC
LẬP HỒ SƠ THĂM DÒ
KHOÁNG SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-.....

Địa danh, ngày.... tháng.... năm

**THÔNG BÁO
KẾ HOẠCH KHẢO SÁT, LẤY MẪU TRÊN MẶT ĐẤT**
(Áp dụng cho trường hợp khảo sát để lựa chọn diện tích lập đề án thăm dò khoáng sản)

Kính gửi:

Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố...;

Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn...

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp⁵⁷ số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (*tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do.....(*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*)..... cấp; hoặc Căn cước công dân⁵⁸ số cấp ngày..... tháng..... năm.....

Là tổ chức/cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định số của Bộ Nông nghiệp và Môi trường/UBND tỉnh, thành phố

(Hoặc) Được lựa chọn là tổ chức/cá nhân để thăm dò khoáng sản tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Văn bản thông báo số của Bộ Nông nghiệp và Môi trường/UBND tỉnh, thành phố ...

Thông báo kế hoạch khảo sát, lấy mẫu trên mặt đất để lập đề án thăm dò khoáng sản đối với khoáng sản (tên khoáng sản) tại khu vực ..., xã/phường/thị trấn ..., tỉnh/thành phố với các nội dung như sau:

1. Phạm vi khảo sát, lấy mẫu:ha/km² (*diện tích khu vực đề nghị khảo sát, lấy mẫu*), có tọa độ dự kiến khu vực khảo sát, lấy mẫu kèm theo.

2. Thời gian thực hiện: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

⁵⁷ Áp dụng đối với tổ chức

⁵⁸ Áp dụng đối với cá nhân

3. Phương pháp, biện pháp kỹ thuật:

3.1. Khảo sát tại thực địa:(*chiều dài lộ trình*).....km lộ trình.

3.2. Thi công công trình:(*Liệt kê tên công trình, khối lượng*).....

3.3. Công tác mẫu:(*số lượng, chủng loại mẫu*).....

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân

(*Ký tên, đóng dấu*)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ

TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC

ĐỀ NGHỊ KHẢO SÁT, LẤY MẪU TRÊN MẶT ĐẤT

*(Kèm theo Văn bản thông báo kế hoạch khảo sát, lấy mẫu trên mặt đất số ...
ngày tháng năm của(tên tổ chức, cá nhân).....)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 <i>(Kinh tuyến trực ... múi chiếu...)</i>	
	X (m)	Y (m)
1		
2		
...		
n		
Diện tích: ha/km²		

Mẫu số 29: Thông báo kế hoạch thi công bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC
PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-.....

Địa danh, ngày.... tháng.... năm

**THÔNG BÁO
KẾ HOẠCH THI CÔNG BỔ SUNG KHỐI LƯỢNG
CÔNG TÁC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

(Áp dụng trong trường hợp phải bổ sung công trình thăm dò theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền công nhận trữ lượng khoáng sản nhưng giấy phép thăm dò đã hết thời hạn)

Kính gửi:

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh/thành phố...;

Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn... (nơi có khoáng sản)

.....(Tên tổ chức, cá nhân)

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư)..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh)⁵⁹ số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh).....; hoặc Căn cước công dân⁶⁰ số cấp ngày..... tháng..... năm.....

.....(Tên tổ chức, cá nhân)..... được (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày tháng năm với các nội dung chính như sau:

- Vị trí khu vực thăm dò khoáng sản:.....

- Diện tích thăm dò:

⁵⁹ Áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài

⁶⁰ Áp dụng đối với cá nhân

- Thời hạn thăm dò:.....

Thực hiện yêu cầu của(tên cơ quan có thẩm quyền công nhận trữ lượng khoáng sản) tại Văn bản sốngày ... tháng ... năm ...,(Tên tổ chức, cá nhân)..... thông báo kế hoạch thi công bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản(tên khoáng sản)..... tại(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh)..... theo Giấy phép thăm dò khoáng sản nêu trên với thời gian dự kiến thực hiện từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ..., (gửi Kế hoạch thi công thăm dò bổ sung cụ thể kèm theo).

.....(Tên tổ chức, cá nhân)..... cam kết thực hiện đúng kế hoạch thi công bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản và thời gian dự kiến theo quy định. Trường hợp có sự thay đổi về khối lượng thi công bổ sung công tác thăm dò khoáng sản, thời gian dự kiến thực hiện theo diễn biến thực tế thi công và đã được ...(tên cơ quan có thẩm quyền công nhận trữ lượng) ... chấp thuận,(Tên tổ chức, cá nhân)..... sẽ có văn bản thông báo bổ sung để Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh/thành phố..., Ủy ban dân dân xã/puường/thị trấn biết, chỉ đạo công tác quản lý nhà nước theo quy định.

.....(Tên tổ chức, cá nhân)..... trân trọng thông báo./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 30: Kế hoạch thi công bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC
PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-.....

Địa danh, ngày.... tháng.... năm

**KẾ HOẠCH THI CÔNG BỔ SUNG
KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN***(Kèm theo Thông báo số .../TB-... ngày ... tháng ... năm ... của)**(Áp dụng trong trường hợp phải bổ sung công trình thăm dò theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền công nhận trữ lượng khoáng sản nhưng giấy phép thăm dò đã hết thời hạn)***I. Mở đầu**

Khái quát nội dung Đề án thăm dò (đối tượng, phạm vi, mục tiêu nhiệm vụ, các phương pháp áp dụng); tóm tắt kết quả thi công đề án và vấn đề còn tồn tại.

II. Kế hoạch thi công bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản

- Nêu cơ sở pháp lý của việc thực hiện thi công bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản.

- Trình bày các dạng công tác cần thực hiện.

Bảng khối lượng hạng mục công việc:

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng thi công bổ sung	Thời gian thực hiện dự kiến (ngày/tháng)	Ghi chú

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục V. MẪU BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THĂM DÒ
KHOÁNG SẢN, THĂM DÒ BỔ SUNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số .../2025/TT-BTNMT ngày .. tháng ... năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Mẫu số 31: Báo cáo định kỳ kết quả thăm dò khoáng sản

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC
PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:BC-.....

Địa danh, ngày.... tháng.... năm

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ
KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN NĂM...**

Kính gửi:

I. Phần chung

1. Tổ chức, cá nhân được phép thăm dò khoáng sản:

2. Loại hình doanh nghiệp: (Doanh nghiệp nhà nước, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Doanh nghiệp khác...).....;

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư)..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh)⁶¹ số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh).....; hoặc Căn cước công dân⁶² số cấp ngày..... tháng..... năm.....

3. Địa chỉ:

Điện thoại:; Fax:

4. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên:

Năm sinh:

⁶¹ Áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài

⁶² Áp dụng đối với cá nhân

Trình độ chuyên môn:

II. Kết quả hoạt động thăm dò khoáng sản

1. Giấy phép thăm dò khoáng sản số: ngày... tháng.... năm.....

1.1. Cơ quan cấp phép:.....

1.2. Loại khoáng sản được phép thăm dò:

1.3. Diện tích khu vực thăm dò:.....(m², ha, km²).

1.4. Vị trí khu vực thăm dò: khu vực.....,(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....

1.5. Thời hạn giấy phép: tháng (năm).

1.6. Tên đề án thăm dò khoáng sản:

1.7. Đơn vị thi công đề án thăm dò khoáng sản

1.8. Chủ nhiệm đề án thăm dò khoáng sản:

Họ tên:

Năm sinh

Trình độ chuyên môn:

1.9. Khối lượng công tác thăm dò khoáng sản và chi phí đã thực hiện tính đến ngày..... tháng..... năm.....

[illegible]

...										
III										
...										
...										

1.10. Nhận xét, đánh giá về công tác thăm dò khoáng sản:

.....

**2. Giấy phép thăm dò khoáng sản số:..... ngày... tháng.... năm.....
 (nếu có)**

(Nội dung báo cáo tương tự như tại mục 1)

III. Đề xuất, kiến nghị

.....

Tổ chức, cá nhân được phép thăm dò
(Ký tên, đóng dấu)

(Ghi chú: Tổ chức, cá nhân có hơn một (01) giấy phép thăm dò chỉ lập một (01) báo cáo này; trong đó, mục I và mục III là phần báo cáo chung; mục II báo cáo riêng cho từng giấy phép).

Mẫu số 32: Báo cáo kết quả thăm dò và kế hoạch thăm dò tiếp theo trong hồ sơ đề nghị gia hạn, cấp lại, điều chỉnh giấy phép thăm dò khoáng sản, chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC
PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/BC-.....

Địa danh, ngày.... tháng.... năm

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
VÀ KẾ HOẠCH THĂM DÒ TIẾP THEO**

Kính gửi: (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò).....

.....(Tên tổ chức, cá nhân)

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư)..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh)⁶³ số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh).....; hoặc Căn cước công dân⁶⁴ số cấp ngày..... tháng..... năm.....

Được (Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò)..... cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản số ngày tháng năm cho phép thăm dò khoáng sản(tên khoáng sản)..... tại khu vực,(tên cấp xã).....,(tên cấp tỉnh).....; được gia hạn tại Giấy phép thăm dò khoáng sản (gia hạn) số ngày tháng ... năm, thời hạn gia hạn tháng (nếu có).

.....(Tên tổ chức, cá nhân) báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản kể từ ngày ... tháng ... năm đến ngày ... tháng ... năm ... như sau:

I. KẾT QUẢ THĂM DÒ KHOÁNG SẢN ĐẾN NGÀY

1. Tình hình thi công đề án thăm dò khoáng sản

Trình bày cụ thể phương pháp, khối lượng các hạng mục công việc đã thực

⁶³ Áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài

⁶⁴ Áp dụng đối với cá nhân

hiện đến thời điểm báo cáo.

2. Nhận xét, đánh giá về công tác thăm dò khoáng sản

- Đánh giá kết quả thăm dò khoáng sản đã đạt được đến thời điểm báo cáo.
- Nêu cụ thể những thay đổi về diện tích, phương pháp, khối lượng đã thực hiện (nếu có), nêu rõ nguyên nhân và đánh giá tác động của sự thay đổi.
- Đánh giá triển vọng chung của mỏ và kiến nghị công tác nghiên cứu, thăm dò khoáng sản tiếp theo (trừ trường hợp đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản).
- Dự kiến đề xuất điều chỉnh về diện tích, phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản tiếp theo (nếu có), nêu rõ nguyên nhân và đánh giá tác động của sự thay đổi (trừ trường hợp đề nghị trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản).

II. KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	KHỐI LƯỢNG			CHI PHÍ		
			Theo đề án	Đã thực hiện đến thời điểm báo cáo	Còn lại	Theo đề án	Đã thực hiện đến thời điểm báo cáo	Còn lại
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1								
2								
...								

III. KẾ HOẠCH THĂM DÒ KHOÁNG SẢN TIẾP THEO⁶⁵

1. Thời gian tiếp tục thăm dò khoáng sản: tháng (năm), từ ngày.... tháng năm.... đến ngày..... tháng.... năm...

2. Khối lượng, thời gian tiếp tục thăm dò khoáng sản:

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng			Ghi chú; lý do tăng giảm khối lượng
			Còn lại tiếp tục thăm dò	Dự kiến thời gian thực hiện	Tăng, giảm so với đề án	

⁶⁵ Không phải thực hiện nội dung này trong trường hợp trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản

I	Công tác trắc địa					
1	Đo vẽ Bản đồ địa hình tỷ lệ ...	Km ² (ha)				
1.1						
II	Công tác địa chất					
1	Đo vẽ bản đồ địa chất tỷ lệ...	Km ² (ha)				
1.1	...					
2	Khoan thăm dò	m				
2.1	...					
3	...					
III	Công tác địa vật lý					
1	Đo ...					
2	Đo...					
IV	Công tác ĐCTV-ĐCCT					
1	Đo vẽ bản đồ ĐCTV-ĐCCT tỷ lệ ...	Km ² (ha)				
1.1	...					
V	Công tác lấy, gia công, phân tích mẫu					
1	Lấy mẫu	Mẫu				
1.1	...					
2	Gia công mẫu	Mẫu				

2.2	...					
3	Phân tích mẫu	Mẫu				
3.3						
VI	Lập báo cáo tổng kết					
1	...					
VII	Các công tác khác					
1	Lắp hào					
2	...					

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... cam đoan thực hiện đúng thời hạn và khối lượng công tác thăm dò khoáng sản theo quy định.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

.....

.....

.....

**Tổ chức, cá nhân
được phép thăm dò
(Ký tên, đóng dấu)**

Mẫu số 33: Văn bản báo cáo đề xuất thăm dò xuống sâu và mở rộng của tổ chức, cá nhân đang khai thác khoáng sản hợp pháp

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHÉP
KHAİ THÁC KHOÁNG SẢN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: / ... -

Địa danh, ngày.... tháng.... năm

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT
THĂM DÒ XUỐNG SÂU VÀ MỞ RỘNG**

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và Môi trường/Ủy ban nhân dân tỉnh, thành
phố.....

I. Thông tin chung

.....(Tên tổ chức, cá nhân)

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư)..... cấp; hoặc Quyết định thành lập văn phòng đại diện (chi nhánh)⁶⁶ số..... ngày..... tháng..... năm..... do(Tên cơ quan quyết định thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh).....; hoặc Căn cước công dân⁶⁷ số cấp ngày..... tháng..... năm.....

.....(Tên tổ chức, cá nhân)..... được (Tên cơ quan cấp giấy phép khai thác)..... cấp Giấy phép khai thác khoáng sản số ngày tháng năm với các nội dung chính như sau:

- Loại khoáng sản được phép khai thác:
- Vị trí khu vực khai thác khoáng sản:
- Diện tích khai thác:
- Thời hạn khai thác:

II. Đề xuất thăm dò xuống sâu và mở rộng

Cơ sở tài liệu: (Nêu cụ thể cơ sở tài liệu đã có hoặc kết quả khai thác thực tế đối với việc đề xuất thăm dò xuống sâu và mở rộng).

⁶⁶ Áp dụng đối với doanh nghiệp nước ngoài

⁶⁷ Áp dụng đối với cá nhân

.... (tên tổ chức, cá nhân) đề nghị cho phép được thăm dò mở rộng/ xuống sâu để đánh giá đầy đủ, không chệch hết thân khoáng sản ... (tên khoáng sản) ... đã được cấp giấy phép khai thác, cụ thể như sau:

1. Loại khoáng sản thăm dò xuống sâu và mở rộng:
2. Vị trí khu vực thăm dò xuống sâu và mở rộng:
3. Diện tích thăm dò xuống sâu và mở rộng:ha (km²), được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định trên bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản (mở rộng và xuống sâu)⁶⁸ kèm theo Văn bản này.
4. Thời gian thăm dò xuống sâu và mở rộng: ... tháng/năm kể từ ngày được cấp giấy phép.
5. Hợp đồng kinh tế số, ngày tháng năm với (tên tổ chức lập đề án thăm dò).....⁶⁹
6. Mục đích sử dụng khoáng sản:

III. Báo cáo về việc thực hiện các nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản

1. Về việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản; nộp thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật:

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: ... (liệt kê đầy đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đã nộp theo từng năm đến thời điểm báo cáo; kèm theo văn bản, chứng từ, tài liệu có liên quan).

- Hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản (nếu có): ... (liệt kê đầy đủ số tiền đã hoàn trả chi phí đánh giá tiềm năng khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản cho nhà nước; kèm theo văn bản, chứng từ, tài liệu có liên quan).

- Nộp thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật: ... (liệt kê đầy đủ các loại thuế, phí đã thực hiện đến thời điểm báo cáo đề xuất; kèm theo văn bản, chứng từ, tài liệu có liên quan).

2. Về việc đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác khoáng sản với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản; thông báo cho Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện: ... (nêu cụ thể đã đăng ký, thông báo chưa, tại văn bản nào (số ... ngày ... tháng ... năm...), kèm theo văn bản liên quan);

⁶⁸ Bản đồ khu vực thăm dò khoáng sản (mở rộng và xuống sâu) thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 của Thông tư này và Mẫu số 09 của Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

⁶⁹ Áp dụng đối với trường hợp tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản thuê tổ chức khác lập đề án thăm dò khoáng sản

3. Văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản trong trường hợp thăm dò bổ sung, kèm theo văn bản chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có): ...*(báo cáo và nộp văn bản liên quan kèm theo)*.

4. Việc lưu giữ, cập nhật, cung cấp thông tin về kết quả thăm dò bổ sung (nếu có), khai thác khoáng sản; kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trước khi vận chuyển ra khỏi khu vực thực hiện dự án đầu tư khai thác khoáng sản; đầu tư, lắp đặt và vận hành hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản và kết nối với hệ thống thông tin, dữ liệu về hoạt động khoáng sản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép (trường hợp có quy định bắt buộc phải thực hiện): ... *(liệt kê đầy đủ các văn bản, tài liệu đã thực hiện, kèm theo văn bản, tài liệu có liên quan)*.

5. Về việc báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền: ... *(liệt kê đầy đủ các báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định và các báo cáo đột xuất (nếu có) đến thời điểm báo cáo)*.

6. Về việc bồi thường thiệt hại do hoạt động khai thác khoáng sản gây ra theo quy định của pháp luật (nếu có): ...*(báo cáo cụ thể việc bồi thường thiệt hại trong quá trình hoạt động khai thác, kèm theo văn bản, chứng từ, tài liệu có liên quan)*.

..... *(Tên tổ chức, cá nhân)* cam kết các thông tin, số liệu tại báo cáo này là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, số liệu đã báo cáo; cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 34: Văn bản đề nghị chấp thuận nội dung điều chỉnh
đề án thăm dò khoáng sản**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh, ngày... tháng... năm...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH
ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

Kính gửi: (*Tên cơ quan cấp giấy phép thăm dò*).....

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)

Trụ sở tại:

Điện thoại:..... Fax:.....

Được phép thăm dò (*tên khoáng sản*)..... tại xã,
tỉnh..... theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày tháng
..... năm của (*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò
khoáng sản*).....

Căn cứ quy định tại khoản ... Điều Nghị định số ngày ... của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng
sản,(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... đề nghị (*tên cơ quan có thẩm quyền
cấp phép*) điều chỉnh phương pháp/khối lượng của đề án thăm dò khoáng sản theo
Giấy phép thăm dò khoáng sản số..... ngày tháng năm
của (*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò*) như sau:

Điều chỉnh/bổ sung..... (nêu cụ thể các phương pháp/ khối
lượng hạng mục công việc đề nghị điều chỉnh hoặc bổ sung).

(*Báo cáo đề nghị điều chỉnh hoặc bổ sung phương pháp/ khối lượng của đề
án thăm dò khoáng sản và các tài liệu, bản vẽ minh chứng kèm theo*)

..... (*Tên tổ chức, cá nhân*) cam kết thực hiện đúng quy định của
pháp luật về địa chất và khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân
(*Ký tên, đóng dấu*)

BÁO CÁO

ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH/BỔ SUNG PHƯƠNG PHÁP/ KHỐI LƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN THĂM DÒ KHOÁNG SẢN

*(Kèm theo văn bản đề nghị chấp thuận điều chỉnh nội dung đề án thăm dò
khoáng sản ngày ... tháng ... năm ... của ... (tên tổ chức, cá nhân) ...)*

I. Kết quả thi công công tác thăm dò đến thời điểm báo cáo

- Khái quát nội dung Đề án thăm dò (đối tượng, phạm vi, mục tiêu nhiệm vụ, các phương pháp áp dụng, khối lượng thi công công tác thăm dò của đề án);
- Tóm tắt kết quả thi công đề án đến thời điểm báo cáo và vấn đề còn tồn tại. Cập nhật kết quả thi công trên các sơ đồ, bản vẽ thi công.

II. Cơ sở tài liệu đề nghị điều chỉnh phương pháp/khối lượng công tác thăm dò hoặc đề nghị bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản

- Nêu cơ sở tài liệu của việc đề nghị điều chỉnh phương pháp/khối lượng công tác thăm dò hoặc đề nghị bổ sung khối lượng công tác thăm dò khoáng sản.
- Trình bày các dạng công tác đề nghị điều chỉnh/bổ sung cần thực hiện.

Bảng khối lượng hạng mục công việc đề nghị điều chỉnh/bổ sung:

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng theo đề án	Khối lượng đề nghị điều chỉnh/thi công bổ sung	Thời gian thực hiện dự kiến (ngày/tháng)	Ghi chú

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)